

Số: **4295** /BGDDĐT-GDMN

V/v Hướng dẫn tổng kết 05 năm triển khai chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”

Hà Nội, ngày **19** tháng **9** năm 2019

Kính gửi: Sở giáo dục và đào tạo các tỉnh, thành phố

Thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Mầm non (GDMN) năm học 2019-2020, nhằm chuẩn bị tổ chức tổng kết 05 năm triển khai thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2016 - 2020” theo Kế hoạch 56/KH-BGDĐT ngày 25 tháng 01 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc triển khai chuyên đề (sau đây gọi tắt là Chuyên đề), Bộ GDĐT hướng dẫn triển khai thực hiện như sau:

1) Bộ Giáo dục và Đào tạo

Kiểm tra, đánh giá, lựa chọn những điển hình tiêu biểu đại diện các vùng miền. Tổ chức hội thảo tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm sau 05 năm triển khai thực hiện chuyên đề, tôn vinh và đề xuất giải pháp nhân rộng các điển hình tốt.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Xây dựng kế hoạch tổng kết 05 năm triển khai thực hiện Chuyên đề và gửi kế hoạch báo cáo Bộ GDĐT trước 30/11/2019.

- Chỉ đạo các phòng GDĐT tổ chức tổng kết Chuyên đề.

- Kiểm tra đánh giá việc thực hiện Chuyên đề ở các huyện, lựa chọn những cơ sở GDMN điển hình tiêu biểu cho toàn tỉnh về xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm.

- Tổng kết, rút kinh nghiệm và đề xuất kế hoạch nhân rộng các điển hình và kế hoạch tiếp tục thực hiện xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn tiếp theo.

- Tổ chức hội thảo tổng kết, chia sẻ kinh nghiệm và tôn vinh những điển hình tốt trong triển khai thực hiện chuyên đề.

- Đẩy mạnh tuyên truyền về những điển hình tốt và kết quả thực hiện chuyên đề, gửi bài tuyên truyền về Bộ GDĐT (có bài ở thời điểm nào gửi kịp thời về Bộ ngay để Bộ cập nhật, tuyên truyền trên toàn quốc).

- Báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện chuyên đề giai đoạn 2016 – 2020 về Bộ GDĐT (Vụ GDMN) trước 30/5/2020 theo đề cương báo cáo và phụ lục biểu tổng hợp (đính kèm công văn này) qua đường công văn và theo địa chỉ email: ht dinh@moet.gov.vn.

3) Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Xây dựng kế hoạch đánh giá việc thực hiện chuyên đề (Dựa trên các tiêu chí về trường mầm non LTLTT kèm theo Kế hoạch số 56/KH-BGDĐT ngày 25/01/2017)

ở các cơ sở GDMN trên địa bàn và kế hoạch tổng kết Chuyên đề; gửi kế hoạch báo cáo Sở GD&ĐT.

- Kiểm tra đánh giá việc thực hiện chuyên đề trong các trường mầm non, lựa chọn những điển hình tiêu biểu.

- Tích cực hỗ trợ những cơ sở GDMN được lựa chọn thực hiện điểm và có kế hoạch nhân rộng mô hình điểm về chuyên đề tại địa phương.

- Tổng kết, rút kinh nghiệm và đề xuất kế hoạch nhân rộng các điển hình và kế hoạch tiếp tục thực hiện xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn tiếp theo.

- Tổ chức hội thảo tổng kết, chia sẻ kinh nghiệm và tôn vinh những điển hình tốt trong triển khai thực hiện chuyên đề.

- Đẩy mạnh tuyên truyền về những điển hình tốt và kết quả thực hiện chuyên đề, gửi bài tuyên truyền về sở GD&ĐT (có bài ở thời điểm nào gửi về sở ngay để sở GD&ĐT và Bộ GD&ĐT cập nhật, tuyên truyền trên toàn tỉnh, toàn quốc).

- Báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện chuyên đề giai đoạn 2016 – 2020 và gửi báo cáo về sở GD&ĐT.

4) Các cơ sở Giáo dục Mầm non

- Dựa trên các tiêu chí của chuyên đề kèm theo Kế hoạch số 56/KH-BGD&ĐT ngày 25/01/2017, 100% các cơ sở GDMN tự đánh giá, tổng kết, rút kinh nghiệm triển khai thực hiện chuyên đề.

- Xây dựng kế hoạch tiếp tục xây dựng nhà trường theo định hướng “trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”.

Bộ GD&ĐT đề nghị các sở GD&ĐT chỉ đạo triển khai tốt các nội dung nêu trên và báo cáo tổng kết chuyên đề gửi về Bộ GD&ĐT đầy đủ thông tin theo đề cương, đúng yêu cầu tại công văn này.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Ban Phụ nữ Quân đội (để th/h);
- Lưu: VT, Vụ GDMN.

**TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ GIÁO DỤC MẦM NON**



Nguyễn Bá Minh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO VÀ PHỤ LỤC CÁC BIỂU TỔNG HỢP

Tổng kết 05 năm triển khai thực hiện chuyên đề

“Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2016 - 2020”

(Kèm theo công văn số **4295**/BGDDĐT-GDMN ngày **19** tháng **9** năm 2019 của Bộ trưởng Bộ GDĐT)

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác quản lý, chỉ đạo

a) Công tác xây dựng và ban hành kế hoạch thực hiện chuyên đề (các cấp); ban hành các văn bản chỉ đạo triển khai, hướng dẫn....(Nêu rõ tên, số hiệu văn bản)

c) Công tác kiểm tra, đánh giá, hỗ trợ thực hiện chuyên đề của các cấp

2. Đầu tư cơ sở vật chất, kinh phí

3. Công tác bồi dưỡng đội ngũ giáo viên

4. Tổ chức tập huấn, hội thảo chuyên đề trong quá trình triển khai chuyên đề

5. Tổ chức Cuộc thi “Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm trong các cơ sở giáo dục mầm non”.

6. Kết quả triển khai chuyên đề ở các cơ sở GDMN

a) Số cơ sở GDMN thực hiện chuyên đề

b) Việc xây dựng mô hình điểm thực hiện chuyên đề

7. Kết quả thực hiện các Tiêu chí kèm theo Kế hoạch số 56/KH-BGDĐT

Những kết quả đạt được, những sáng tạo của địa phương trong thực hiện 5 nội dung/tiêu chí ban hành kèm theo Kế hoạch số 56/KH-BGDĐT (*cần báo cáo đầy đủ, cụ thể nội dung dưới đây dựa trên các tiêu chí*):

- Xây dựng môi trường vật chất, môi trường xã hội trong và ngoài lớp học(1);
- Xây dựng kế hoạch giáo dục (2);
- Đổi mới tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ(3);
- Đánh giá sự phát triển của trẻ (4);
- Công tác tuyên truyền, phối hợp, tạo sự thống nhất giữa nhà trường, gia đình và xã hội cùng quan tâm xây dựng trường mầm non LTLTT(5).

8. Tổ chức tổng kết 5 năm thực hiện chuyên đề

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả nổi bật

2. Khó khăn, hạn chế

III. ĐỀ XUẤT PHƯƠNG HƯỚNG

1. Đối với địa phương

2. Đối với Bộ GDĐT

PHỤ LỤC CÁC BIỂU TỔNG HỢP

ĐƠN VỊ: SỞ GDĐT.....

Biểu 1

TỔNG HỢP KẾT QUẢ CƠ SỞ GDMN THỰC HIỆN ĐIỂM CHUYÊN ĐỀ XÂY DỰNG TRƯỜNG MÀM NON LTLTT

| STT | Đơn vị | Số CSGDMN | | Số CSGDMN thực hiện chuyên đề | | Số cơ sở GDMN thực hiện điểm chuyên đề "XD trường MN LTLTT" | | | Ghi chú |
|-----|-----------|-----------|-----------------------------|-------------------------------|-----------------------------|---|----------|-----------|---------|
| | | Tổng | Trong đó: Ngoài công lập | Tổng | Trong đó: ngoài công lập | Tổng | Trong đó | | |
| | | | | | | | Cấp tỉnh | Cấp huyện | |
| 1 | Tỉnh..... | | | | | | | | |

ĐƠN VỊ: SỞ GDĐT.....

Biểu 2

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ XÂY DỰNG TRƯỜNG MÀM NON LẤY TRẺ LÀM TRUNG TÂM (Tiêu chí ban hành kèm theo Kế hoạch số 56/KH-BGDĐT)

| TT | Tên/nội dung tiêu chí | Tổng số cơ sở GDMN được đánh giá | Kết quả đạt các tiêu chí XD trường MN LTLTT theo các mức (Thống kê số CSGDMN đạt tương ứng từng mức độ) | | | |
|------|---|----------------------------------|---|---|---|--|
| | | | Mức độ 1 (Có dưới 30% nội dung trong tiêu chí đạt) | Mức độ 2 (Có từ 30% - 50% nội dung trong tiêu chí đạt) | Mức độ 3 (Có trên 50% đến 80% nội dung trong tiêu chí đạt) | Mức độ 4 (100% nội dung trong tiêu chí đều đạt) |
| | 1. Môi trường giáo dục | | | | | |
| 1.1. | Đảm bảo an toàn về mặt tâm lý cho trẻ và trẻ thường xuyên được giao tiếp, thể hiện mối quan hệ thân thiện giữa trẻ với trẻ và trẻ với những người xung quanh. | | | | | |

| | | | | | | |
|------|--|--|--|--|--|--|
| 1.2. | Hành vi, cử chỉ, lời nói, thái độ của GV đối với trẻ và những người khác luôn mẫu mực để trẻ noi theo. | | | | | |
| 1.3. | Môi trường vật chất trong lớp, ngoài lớp đáp ứng nhu cầu, hứng thú chơi của trẻ, tạo điều kiện cho tất cả các trẻ có thể chơi mà học, học bằng chơi, phù hợp với điều kiện thực tế. | | | | | |
| 1.4. | Các khu vực trong nhà trường được quy hoạch theo hướng tận dụng các không gian để cho trẻ hoạt động phù hợp, linh hoạt, đa dạng, phong phú, các góc hoạt động trong lớp và ngoài lớp mang tính mở, tạo điều kiện cho trẻ dễ dàng tự lựa chọn và sử dụng sự vật, đồ vật, đồ chơi để thực hành, trải nghiệm. | | | | | |
| 1.5. | Khuyến khích trẻ có thể hoạt động theo nhiều cách khác nhau; tạo điều kiện, cơ hội cho trẻ hoạt động, trải nghiệm, khám phá dưới nhiều hình thức khác nhau, phát triển toàn diện. | | | | | |
| 1.6. | Tạo những điều kiện, cơ hội, tận dụng hoàn cảnh, tình huống thật cho trẻ hoạt động trải nghiệm, khám phá trong môi trường an toàn. | | | | | |
| | 2. Xây dựng kế hoạch giáo dục | | | | | |
| 2.1. | Kế hoạch GD thể hiện mục tiêu giáo dục, phạm vi và mức độ, nội dung giáo dục trẻ, các phương pháp, các hình thức tổ chức hoạt động giáo dục phù hợp với trẻ, cụ thể: | | | | | |
| 2.2. | Thể hiện các mục tiêu cụ thể phản ánh được kết quả mong đợi đáp ứng với sự phát triển của trẻ theo giai đoạn, thời điểm phù hợp và theo Chương trình GDMN | | | | | |
| 2.3. | Thể hiện nội dung GD theo Chương trình GDMN và có thể điều chỉnh linh hoạt, phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện thực tế của vùng miền, địa phương, trường/lớp. | | | | | |
| 2.4. | Không nhấn mạnh vào việc cung cấp cho trẻ những kiến thức, kĩ năng đơn lẻ mà theo hướng tích hợp, coi trọng việc hình thành và phát triển các năng lực, kĩ năng sống cho trẻ. | | | | | |
| 2.5. | Thể hiện tính tích hợp, tạo sự gắn kết, tác động một cách thống nhất đồng bộ đến sự phát triển của trẻ. | | | | | |
| 2.6. | Khuyến khích trẻ tham gia hoạt động GD bằng vận động thân thể và các giác quan dưới nhiều hình thức khác nhau. | | | | | |
| | 3. Tổ chức hoạt động giáo dục | | | | | |
| 3.1. | Phối hợp các phương pháp hợp lý, tăng cường tính chủ động, tích cực hoạt động của trẻ, đảm bảo trẻ “học bằng chơi, chơi mà học”. | | | | | |

| | | | | | | |
|------|--|--|--|--|--|--|
| 3.2. | Phương pháp hỗ trợ theo hướng mở rộng được quan tâm để khuyến khích trẻ sáng tạo, làm thay đổi và cá thể hóa đối với những trẻ thiếu hụt hoặc có hoàn cảnh khó khăn. | | | | | |
| 3.3. | Chú trọng các hoạt động chủ đạo của từng lứa tuổi, tạo ra các cơ hội cho trẻ hoạt động tích cực phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và sự phát triển của từng cá nhân trẻ. | | | | | |
| 3.4. | Tạo cơ hội cho trẻ được bộc lộ hết khả năng của riêng mình. | | | | | |
| 3.5. | Giáo viên tổ chức, điều khiển, hỗ trợ đúng lúc, không làm thay trẻ. Khuyến khích tương tác giữa trẻ với trẻ. | | | | | |
| | 4. Đánh giá sự phát triển của trẻ | | | | | |
| 4.1. | Đánh giá đúng khả năng của mỗi trẻ để có những tác động phù hợp và tôn trọng những gì trẻ có. Đánh giá kết quả GD trẻ phải được dựa trên cơ sở sự thay đổi của từng trẻ, không kỳ vọng giống nhau với tất cả trẻ. | | | | | |
| 4.2. | Đánh giá sự tiến bộ của từng trẻ dựa trên mức độ đạt so với mục tiêu, trên cơ sở đó sử dụng kết quả đánh giá để xây dựng kế hoạch giáo dục (KHGD), điều chỉnh KHGD và tổ chức các hoạt động giáo dục tiếp theo cho phù hợp với khả năng, nhu cầu, sở thích, kinh nghiệm sống của trẻ và điều kiện thực tế của trường, lớp (Không đánh giá so sánh giữa các trẻ). | | | | | |
| 4.3. | Tôn trọng sự khác biệt của mỗi đứa trẻ về cách thức và tốc độ học tập và phát triển riêng. Chú trọng và thúc đẩy tiềm năng của mỗi trẻ. | | | | | |
| | 5. Sự phối hợp giữa nhà trường, cha mẹ và cộng đồng trong giáo dục lấy trẻ làm trung tâm | | | | | |
| 5.1. | Đa dạng các hình thức, hoạt động tuyên truyền tới cộng đồng, cha mẹ trẻ về vị trí, vai trò của GD mầm non và hướng dẫn chăm sóc, giáo dục trẻ tại gia đình, chuẩn bị cho trẻ vào lớp | | | | | |
| 5.2. | Có mối quan hệ hợp tác, chia sẻ giữa GV, nhà trường, cha mẹ trẻ và cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ. | | | | | |
| 5.3. | Tạo điều kiện để các bậc cha mẹ tham gia vào hoạt động của trường, lớp nhằm nâng cao chất lượng CS-GD trẻ. Kịp thời thông tin đến gia đình về những tiến bộ hoặc những khó khăn của trẻ. Có biện pháp khuyến khích sự chia sẻ của gia đình về đặc điểm tâm lí của trẻ để thống nhất các biện pháp thúc đẩy sự tiến bộ của trẻ. | | | | | |
| 5.4. | Phối hợp với gia đình, cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ dân tộc thiểu số và trẻ có hoàn cảnh khó khăn. | | | | | |
| | Tổng | | | | | |

Ghi chú: Địa phương linh hoạt cụ thể chi tiết nội dung trong từng tiêu chí

ĐƠN VỊ: SỞ GDĐT.....

Biểu 3

TỔNG HỢP KINH PHÍ THỰC HIỆN CHUYÊN ĐỀ TRONG 5 NĂM

ĐVT: Triệu đồng

| STT | NỘI DUNG | Số kinh phí | Chi thực hiện các nội dung | | | | |
|-----|---|-------------|-----------------------------------|-----------------------------------|-------------------------------|-------------|------|
| | | | XD, cải tạo trường, lớp, sân vườn | Mua sắm thiết bị, đồ dùng đồ chơi | Hội thảo, tập huấn, bồi dưỡng | Khen thưởng | Khác |
| | Tổng kinh phí thực hiện Chuyên đề | | | | | | |
| | Trong đó: | | | | | | |
| | - Ngân sách Trung ương | | | | | | |
| | - Ngân sách địa phương (tỉnh, huyện) | | | | | | |
| | - Nguồn xã hội hóa | | | | | | |
| | - Nguồn thu hợp pháp khác | | | | | | |
| | - Công lao động hoặc hiện vật quy ra tiền | | | | | | |

ĐƠN VỊ: SỞ GDĐT.....

Biểu 4

TỔNG HỢP CÁC LỚP TẬP HUẤN, HỘI THẢO CHUYÊN ĐỀ XÂY DỰNG TRƯỜNG MNLT/TT ĐÃ TRIỂN KHAI TRONG 5 NĂM

| STT | Cấp thực hiện | Mô tả tóm tắt nội dung hội thảo, tập huấn | Tổng số lần hội thảo, tập huấn | Trong đó | | | | | | | Số lớp | | |
|-----|--------------------|---|--------------------------------------|----------|-----------|---|---|---------------|---------------|-------------------------|---------|------------------|----------------|
| | | | | Qua mạng | Tập trung | Hội thảo trong quá trình triển khai chuyên đề | Trong đó, Hội thảo tổng kết 5 năm thực hiện chuyên đề | SH chuyên môn | Lớp bồi dưỡng | Khác (ghi rõ hình thức) | Tổng số | Số CBQL tham gia | Số GV tham gia |
| I | Cấp cơ sở GDMN | | | | | | | | | | | | |
| | - Tên nội dung:... | | | | | | | | | | | | |

| | | | | | | | | | | | | | |
|-----------|--------------------|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
| | - Tên nội dung:... | | | | | | | | | | | | |
| II | Cấp huyện | | | | | | | | | | | | |
| | - Tên nội dung:... | | | | | | | | | | | | |
| | - Tên nội dung:... | | | | | | | | | | | | |
| II | Cấp tỉnh | | | | | | | | | | | | |
| I- | - Tên nội dung:... | | | | | | | | | | | | |
| | - Tên nội dung:... | | | | | | | | | | | | |

ĐƠN VỊ: SỞ GDĐT.....

Biểu 5

CÔNG TÁC KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ, HỖ TRỢ THỰC HIỆN CHUYÊN ĐỀ

| ST T | Đơn vị kiểm tra | Số cơ sở GDMN thực hiện chuyên đề "XD trường MNLTTLTT" | Số CS GDMN được kiểm tra | Tổng số lượt kiểm tra, đánh giá | Hình thức kiểm tra, đánh giá | | Số cơ sở GDMN đã được kiểm tra nội dung | | | | | | |
|------|-----------------|--|--------------------------|---------------------------------|----------------------------------|---|---|-------------|----------------------------|--------------------------------|------------------------------------|--|--|
| | | | | | Số lượt kiểm tra riêng chuyên đề | Số lượt lồng ghép, kết hợp với kiểm tra nội dung khác | XD môi trường | Xây dựng KH | Tổ chức hoạt động giáo dục | Đánh giá sự phát triển của trẻ | Phối hợp với cha mẹ trong CSGD trẻ | | |
| 1 | Cấp huyện | | | | | | | | | | | | |
| 2 | Cấp tỉnh | | | | | | | | | | | | |
| | Tổng | | | | | | | | | | | | |

ĐƠN VỊ: SỞ GDĐT.....

Biểu 6

**TỔNG HỢP CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN
CHUYÊN ĐỀ XÂY DỰNG TRƯỜNG MNLTTLT**

| ST T | Cấp thực hiện | Số tin, bài truyền thông | | | | | | |
|---------|-------------------|--------------------------|--------------|----------------------------|------------------------------|------|---------------------------|------------------------------|
| | | Tổng số | Trong đó | | | | Đơn vị thực hiện | |
| | | | Loại tin bài | | | | Truyền hình địa phương | Truyền hình trung ương |
| | | | Tin bài | Phóng sự truyền hình | Tài liệu truyền truyền | Khác | | |
| 1 | Cấp cơ sở GDMN | | | | | | | |
| 2 | Cấp huyện | | | | | | | |
| 3 | Cấp tỉnh | | | | | | | |

ĐƠN VỊ: SỞ GDĐT.....

BIỂU 7

CÔNG TÁC KHEN THƯỞNG CƠ GỞ GDMN THỰC HIỆN TỐT CHUYÊN ĐỀ

| Cấp khen thưởng | Tổng số cơ sở GDMN được khen thưởng | Nội dung khen thưởng | Hình thức khen thưởng |
|-------------------|--|----------------------|-----------------------|
| Phòng GDĐT | | | |
| Trong đó | Công lập | | |
| | Tư thực | | |
| Sở GDĐT | | | |
| Trong đó | Công lập | | |
| | Tư thực | | |

ĐƠN VỊ: SỞ GDĐT.....

Biểu 8

ĐỀ XUẤT

**DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG CƠ SỞ GDMN THỰC HIỆN
CHUYÊN ĐỀ XÂY DỰNG TRƯỜNG MẦM NON LTLTT**

| TT | Tên cơ sở GDMN | Địa chỉ | Thành tích trong thực hiện chuyên đề | Ghi chú |
|----|----------------|---------|--------------------------------------|---------|
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |

Ghi chú: Danh sách đề nghị cấp Bộ khen

Am